TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do -Hạnh phúc**
Số: 70/2020/QĐST-HNGĐ	*Tân Phước, ngày 20 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 245/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Trần Mạnh Q**, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Trường G**, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Mạnh Q và chị Nguyễn Thị Trường G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Mạnh Q và chị Nguyễn Thị Trường G được ly hôn với nhau.

2.2. Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Văn T, sinh ngày 18/6/2005. Khi ly hôn anh Q được trực tiếp nuôi con chung, chị G chưa phải cấp dưỡng nuôi con do anh Q chưa có yêu cầu.

Chị G được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh Trần Mạnh Q tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 20168 ngày 18/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Hoàn lại cho anh Q số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện T;
- CC.THADS huyện T;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Trần Hữu Tính